SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH THỨ BẬC (AHP) ĐỂ ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH MICE CỦA NGHỆ AN

TS. Nguyễn Thị Quỳnh Hương*

Bài viết này sử dụng phương pháp phân tích thứ bậc (AHP) để định lượng hóa mức độ quan trọng của các yếu tố ảnh hưởng đến tiềm năng phát triển du lịch MICE tại tỉnh Nghệ An. Hệ thống tiêu chí đánh giá được xây dựng dựa trên tổng quan lý thuyết và tham vấn chuyên gia, bao gồm 05 nhóm nhân tố chính: Tài nguyên du lịch; Cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật; Nguồn nhân lực; Chính sách đầu tư; và Quản lý điểm đến. Dữ liệu được thu thập thông qua khảo sát 15 chuyên gia đầu ngành và được xử lý bằng phần mềm Expert Choice 11.5. Kết quả thực nghiệm cho thấy "Cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật" là nhân tố quyết định hàng đầu (trọng số 0.352), tiếp sau là "Quản lý điểm đến" (0.255). Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các hàm ý quản trị nhằm tối ưu hóa chiến lược phát triển du lịch MICE cho Nghệ An trong thời gian tới.

• Từ khóa: *du lịch MICE, Nghệ An, phương pháp AHP, quản lý điểm đến.*

This article uses the Analytical Hierarchy Process (AHP) method to quantify the importance of factors influencing the potential for MICE tourism development in Nghe An province. The evaluation criteria system is built based on theoretical overviews and expert consultations, including five main groups of factors: Tourism resources; Infrastructure and technical facilities; Human resources; Investment policies; and Destination management. Data was collected through surveys of 15 leading experts and processed using Expert Choice 11.5 software. The empirical results show that "Infrastructure and technical facilities" is the leading determining factor (weight 0.352), followed by "Destination management" (0.255). Based on this, the article proposes management implications to optimize the MICE tourism development strategy for Nghe An in the future.

• Key words: *IMICE tourism, Nghe An, AHP method, destination management.*

Ngày nhận bài: 22/01/2026
Ngày gửi phản biện: 15/02/2026
Ngày duyệt đăng: 13/3/2026
DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i309.62

1. Giới thiệu

Du lịch MICE là loại hình du lịch kết hợp hội thảo, hội nghị, khen thưởng và sự kiện/triển lãm, thường dành cho khách doanh nghiệp, đối tác với quy mô lớn và tiêu chuẩn cao (4-5 sao). Đây là sự kết hợp giữa công việc, học hỏi, và nghỉ dưỡng, giúp tăng hiệu quả công việc và gắn kết mối quan hệ, mang lại giá trị cao (Meetings, Incentives, Conferences, and Exhibitions) ngày càng khẳng định vai trò là một phân khúc quan trọng trong ngành du lịch toàn cầu. Du lịch MICE không chỉ mang lại nguồn doanh thu đáng kể, mà còn thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, thu hút đầu tư và nâng cao hình ảnh điểm đến (Weber & Chon, 2002). Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và sự phục hồi mạnh mẽ của ngành du lịch sau đại dịch COVID-19, du lịch MICE tiếp tục được xem là động lực tăng trưởng quan trọng, đặc biệt tại các quốc gia đang phát triển như Việt Nam (Dwyer & Forsyth, 2008; Rogers, 2013). Việt Nam, với vị trí địa lý thuận lợi, nền văn hóa đa dạng và sự phát triển mạnh mẽ của cơ sở hạ tầng, đang dần trở thành điểm đến hấp dẫn cho du lịch MICE trong khu vực Đông Nam Á (Nguyễn Văn Lưu, 2015). Tuy nhiên, tiềm năng này vẫn chưa được khai thác một cách đồng đều và hiệu quả trên cả nước, đặc biệt tại các tỉnh ven biển miền Trung, nơi sở hữu nhiều lợi thế về tài nguyên du lịch nhưng còn hạn chế về cơ sở hạ tầng và năng lực quản lý du lịch MICE (Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, 2020).

Nghệ An, một tỉnh ven biển thuộc khu vực Bắc Trung Bộ Việt Nam, nổi tiếng với bờ biển dài, nhiều bãi biển đẹp, di tích lịch sử văn hóa phong phú và các khu sinh thái đa dạng. Theo đó, Nghệ

* *Đại học Thương mại*

An được đánh giá là điểm đến giàu tiềm năng để phát triển nhiều loại hình du lịch, từ du lịch nghỉ dưỡng biển, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa lịch sử đến du lịch cộng đồng. Trong những năm gần đây, ngành Du lịch Nghệ An đã có những bước phát triển đáng kể, thu hút lượng khách du lịch ngày càng tăng và đóng góp tích cực vào kinh tế địa phương. Tuy nhiên, so với tiềm năng vốn có, du lịch Nghệ An vẫn chưa phát triển tương xứng, đặc biệt là phân khúc du lịch MICE. Mặc dù có một số cơ sở vật chất có thể đáp ứng nhu cầu tổ chức sự kiện, nhưng quy mô và chất lượng còn hạn chế, chưa đủ sức cạnh tranh với các trung tâm du lịch MICE lớn trong nước và khu vực. Để khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch và đa dạng hóa sản phẩm du lịch, việc phát triển du lịch MICE tại Nghệ An là một hướng đi chiến lược, góp phần nâng cao vị thế du lịch của tỉnh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Bài viết này tập trung nghiên cứu đánh giá tiềm năng phát triển du lịch MICE của Nghệ An với mục tiêu chính của nghiên cứu là xác định và sắp xếp thứ tự ưu tiên các yếu tố ảnh hưởng đến tiềm năng phát triển du lịch MICE của tỉnh, sử dụng phương pháp phân tích thứ bậc (AHP). Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách và xây dựng chiến lược phát triển du lịch MICE phù hợp với điều kiện thực tế của Nghệ An. Nghiên cứu này góp phần vào hệ thống lý thuyết về đánh giá tiềm năng du lịch MICE, đồng thời mang lại giá trị thực tiễn cho các nhà quản lý, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương trong việc khai thác và phát triển du lịch MICE tại Nghệ An một cách hiệu quả và bền vững.

2. Cơ sở lý thuyết và tổng quan tài liệu

2.1. Bản chất và đặc thù của du lịch MICE

Du lịch MICE được định nghĩa là một hệ sinh thái dịch vụ phức hợp, bao gồm các hoạt động hội họp, khen thưởng, hội nghị và triển lãm (Davidson & Cope, 2003). Khác với du lịch thuần túy, MICE mang tính chất của một ngành công nghiệp sự kiện, đòi hỏi sự tích hợp chặt chẽ giữa hạ tầng lưu trú, vận chuyển và các dịch vụ bổ trợ chuyên biệt (Shone & Parry, 2004). Đặc thù của thị trường này nằm ở đối tượng khách hàng tổ chức (B2B) với yêu cầu khắt khe về tiêu chuẩn dịch vụ và khả năng đáp ứng các kịch bản sự kiện đa dạng. Ở góc độ phát triển điểm đến, MICE không chỉ đóng góp vào tăng trưởng kinh tế và việc làm mà còn là công cụ chiến lược để định vị thương hiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia (Oppermann & Chon, 1997).

2.2. Đánh giá tiềm năng phát triển du lịch

Đánh giá tiềm năng là quá trình phân tích đa chiều các nguồn lực nội tại và bối cảnh ngoại vi nhằm xác định khả năng phát triển bền vững của một điểm đến (Crouch & Ritchie, 1999). Hệ thống các nhân tố cấu thành tiềm năng du lịch thường bao gồm: tài nguyên (tự nhiên và văn hóa), hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực, thể chế chính sách và năng lực quản trị (Kozak & Andreu, 2013). Các nghiên cứu thực nghiệm về MICE thường ưu tiên tiếp cận theo hướng phân tích đa tiêu chí, tập trung vào sự tương tác giữa cơ sở hạ tầng chuyên dụng và môi trường chính sách để dự báo khả năng thu hút đầu tư và khách hàng (Lee & King, 2009; Getz & Page, 2016).

2.3. Phương pháp phân tích thứ bậc (AHP) trong ra quyết định

Phương pháp AHP (Saaty, 2008) là mô hình ra quyết định đa tiêu chí (MCDM) cho phép cấu trúc hóa các vấn đề phức tạp thành một hệ thống thứ bậc logic. Ưu điểm cốt lõi của AHP là khả năng định lượng hóa các nhận định định tính của chuyên gia thông qua ma trận so sánh cặp, giúp giảm thiểu tính chủ quan trong đánh giá (Chan et al., 2005). Quy trình AHP được thực hiện qua 05 giai đoạn: (1) Thiết lập cấu trúc thứ bậc; (2) Xây dựng ma trận so sánh cặp dựa trên thang đo 9 mức; (3) Xác định vector trọng số; (4) Kiểm định tỷ số nhất quán (CR < 0.1); và (5) Tổng hợp kết quả để đưa ra thứ tự ưu tiên. Trong nghiên cứu du lịch, AHP được xem là công cụ tối ưu để xác định các ưu tiên chiến lược và tối ưu hóa nguồn lực đầu tư.

2.4. Khung phân tích tiềm năng du lịch MICE tại Nghệ An

Nghiên cứu này vận dụng AHP để đánh giá tiềm năng du lịch MICE của Nghệ An dựa trên sự kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn địa phương. Hệ thống biến số được xác lập bao gồm 05 nhóm nhân tố chính: (1) Tài nguyên du lịch (nền tảng khai thác); (2) Cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật (năng lực cung ứng); (3) Nguồn nhân lực (chất lượng vận hành); (4) Chính sách đầu tư (động lực thúc đẩy); và (5) Quản lý điểm đến (hiệu quả điều phối). Các nhân tố này được sắp xếp theo trình tự logic của chuỗi giá trị du lịch, từ các nguồn lực đầu vào đến các yếu tố quản trị đầu ra, nhằm xác

định các vị thế và cơ hội phát triển của du lịch MICE Nghệ An.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu vận dụng phương pháp hỗn hợp qua hai giai đoạn: (1) Định tính: Lược khảo tài liệu và tham vấn chuyên gia để xác lập hệ thống tiêu chí đánh giá; (2) Định lượng: Sử dụng phương pháp phân tích thứ bậc (AHP) để trọng số hóa các nhân tố. Đối tượng khảo sát gồm 15 chuyên gia đầu ngành được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu mục đích nhằm đảm bảo tính chuyên sâu và khách quan.

Công cụ thu thập dữ liệu là bảng hỏi AHP thiết kế theo thang đo so sánh cặp 9 mức của Saaty (1977). Quá trình khảo sát được thực hiện trực tiếp và qua email trong vòng 04 tuần từ tháng 3 năm 2025 đến tháng 4 năm 2025. Dữ liệu sau đó được xử lý bằng phần mềm Expert Choice 11.5 theo quy trình chuẩn:

- Tổng hợp ma trận so sánh cặp từ ý kiến chuyên gia bằng phương pháp trung bình nhân để đảm bảo tính đại diện nhóm.

- Tính toán vector trọng số bằng phương pháp Eigenvector nhằm xác định mức độ ưu tiên của từng tiêu chí.

- Kiểm định chỉ số nhất quán (Consistency Ratio - CR). Kết quả chỉ được chấp nhận khi CR < 0.1, đảm bảo các đánh giá không mang tính ngẫu nhiên.

- Thực hiện phân tích độ nhạy (Sensitivity Analysis) để kiểm chứng tính vững chắc của kết quả khi các trọng số thành phần thay đổi. Bảng 1 minh họa ma trận so sánh cặp, trong đó chuyên gia so sánh mức độ quan trọng giữa các yếu tố.

Bảng 1. Ma trận so sánh cặp cho các yếu tố đánh giá tiềm năng du lịch MICE của Nghệ An

Nhân tố	C1	C2	C3	C4	C5
C1. Tài nguyên du lịch	1	1/3	2	3	1/2
C2. Cơ sở hạ tầng và VCKT	3	1	5	7	4
C3. Nguồn nhân lực du lịch	1/2	1/5	1	2	1/3
C4. Chính sách đầu tư	1/3	1/7	1/2	1	1/5
C5. Quản lý điểm đến	2	1/4	3	5	1

"Các giá trị trong ma trận được xác định dựa trên thang đo 9 mức của Saaty (1977), trong đó 1 biểu thị mức độ quan trọng ngang nhau và 9 biểu thị mức độ quan trọng tuyệt đối".

Chỉ số nhất quán: λmax = 5.312; CI = 0.078; RI = 1.12; CR = 0.07 (CR<0.1CR đạt yêu cầu)

Nguồn: Dữ liệu khảo sát chuyên gia, phân tích và tổng hợp dựa trên phương pháp AHP

Dữ liệu được xử lý bằng phần mềm Expert Choice 11.5, sử dụng phương pháp trung bình nhân để tổng hợp ma trận so sánh cặp từ nhóm chuyên gia. Trọng số các nhân tố được xác định qua phương pháp Eigenvector, với điều kiện kiểm định hệ số nhất quán CR < 0.1 nhằm đảm bảo tính logic và độ tin cậy của mô hình. Cuối cùng, phân tích độ nhạy được thực hiện để kiểm chứng tính vững chắc và sự ổn định của kết quả xếp hạng trước các biến động về trọng số thành phần.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Mô tả mẫu chuyên gia

Mẫu chuyên gia gồm 15 người, có kinh nghiệm trung bình trong ngành Du lịch 12 năm. Trong đó, 3 chuyên gia đến từ cơ quan quản lý nhà nước về du lịch; 2 chuyên gia từ hiệp hội du lịch; 5 chuyên gia từ doanh nghiệp du lịch; 3 chuyên gia từ cơ sở đào tạo du lịch và 2 chuyên gia từ tổ chức nghiên cứu về du lịch. Thành phần của mẫu chuyên gia được đánh giá là đa dạng, đại diện cho các bên liên quan chính trong lĩnh vực du lịch và MICE tại Việt Nam, đảm bảo tính khách quan và độ tin cậy của kết quả nghiên cứu.

4.2. Kết quả phân tích AHP

Kết quả phân tích AHP cho thấy hệ số nhất quán (CR) của tất cả các ma trận so sánh cặp của từng chuyên gia và ma trận tổng hợp nhóm đều nhỏ hơn 0.1 (CR = 0.07), điều này chứng tỏ mức độ nhất quán trong đánh giá của chuyên gia là chấp nhận được và kết quả AHP có thể được sử dụng để đưa ra kết luận. Bảng 2 trình bày trọng số và thứ hạng của các yếu tố đánh giá tiềm năng du lịch MICE của Nghệ An theo kết quả phân tích AHP.

Bảng 2. Trọng số và thứ hạng các yếu tố đánh giá tiềm năng du lịch MICE của Nghệ An

Yếu tố	Trọng số	Thứ hạng
Cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật du lịch	0.352	1
Quản lý điểm đến	0.255	2
Tài nguyên du lịch	0.201	3
Nguồn nhân lực du lịch	0.118	4
Chính sách đầu tư và phát triển du lịch	0.074	5
Tổng cộng	**1.000**	

Nguồn: Kết quả phân tích AHP từ dữ liệu khảo sát chuyên gia

Với trọng số cao nhất (0.352), "Cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật" được xác định là nhân tố quyết định hàng đầu trong hệ thống tiêu chí đánh giá. Kết quả này phản ánh thực trạng du lịch MICE tại Nghệ An, việc thiếu hụt các trung tâm hội nghị quy mô quốc tế và hệ thống lưu trú cao cấp đang là hạn chế cản trở việc tiếp cận các thị trường khách chi tiêu cao. Theo nhận định của các chuyên gia, việc ưu tiên nâng cấp hạ tầng không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là nền tảng tạo lập năng lực cung ứng, giúp địa phương đủ sức cạnh tranh và đáp

ứng các tiêu chuẩn của thị trường sự kiện chuyên nghiệp.

Xếp vị trí thứ hai, nhân tố "Quản lý điểm đến" (0.255) khẳng định vai trò then chốt của hiệu quả quản trị trong việc vận hành chuỗi cung ứng MICE. Điều này cho thấy, bên cạnh hạ tầng, khả năng phối hợp đa bên, chiến lược định vị thương hiệu và công tác đảm bảo an ninh là những thành tố cốt lõi tạo nên sức hấp dẫn của điểm đến. Đối với Nghệ An, việc chuyên nghiệp hóa công tác xúc tiến và quản lý chất lượng dịch vụ đồng bộ là lộ trình tất yếu để xây dựng một môi trường du lịch MICE thân thiện và có tính cạnh tranh cao.

"Tài nguyên du lịch" chỉ xếp ở vị trí thứ ba (0.201) dù được xác định là thế mạnh truyền thống của tỉnh. Kết quả này minh chứng cho đặc thù của loại hình du lịch MICE: lợi thế so sánh về tài nguyên thiên nhiên không đồng nhất với lợi thế cạnh tranh về dịch vụ sự kiện. Tuy nhiên, hệ thống di sản văn hóa và sinh thái phong phú của Nghệ An vẫn đóng vai trò là giá trị gia tăng quan trọng, giúp đa dạng hóa các sản phẩm hậu cần và tạo ra bản sắc riêng biệt cho điểm đến, từ đó thu hút phân khúc khách hàng mong muốn kết hợp công vụ với trải nghiệm văn hóa.

Nhân tố "Nguồn nhân lực" (0.118) giữ vai trò then chốt trong việc duy trì và nâng cao tiêu chuẩn dịch vụ. Mặc dù xếp thứ tư về mức độ ưu tiên, nhưng năng lực thực thi của đội ngũ nhân sự chuyên trách, từ kỹ năng điều hành sự kiện đến trình độ ngoại ngữ chính là biến số quyết định mức độ hài lòng và tỷ lệ quay lại của khách hàng. Việc đầu tư vào các chương trình đào tạo chuyên sâu là giải pháp bắt buộc để Nghệ An thu hẹp khoảng cách về chất lượng dịch vụ so với các trung tâm du lịch lớn trong khu vực.

Cuối cùng, "Chính sách đầu tư và phát triển" (0.074) được nhìn nhận là động lực hỗ trợ trong dài hạn. Trọng số thấp nhất không hàm ý chính sách ít quan trọng, mà phản ánh quan điểm của chuyên gia về việc các khung hành lang pháp lý hiện tại cần được cụ thể hóa bằng các hành động thực thi hạ tầng và quản trị trực tiếp. Trong tương lai, các chính sách ưu đãi thuế và quy hoạch rõ ràng sẽ đóng vai trò khai thông các nguồn lực xã hội hóa, tạo đà cho sự phát triển bền vững của hệ sinh thái du lịch MICE tại địa phương.

4.3. Phân tích độ nhạy

Phân tích độ nhạy cho thấy kết quả xếp hạng các yếu tố khá ổn định. Khi thay đổi trọng số của yếu tố "Cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật du lịch" lên hoặc xuống một mức độ nhất định, thứ hạng của yếu tố này vẫn không thay đổi, luôn giữ vị trí quan trọng nhất. Các yếu tố khác cũng không có sự thay đổi lớn về thứ hạng khi trọng số của các yếu tố khác thay đổi. Điều này cho thấy kết quả phân tích AHP khá tin cậy và ổn định, phản ánh đúng nhận định của các chuyên gia về mức độ quan trọng tương đối của các yếu tố đánh giá tiềm năng du lịch MICE của Nghệ An.

5. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy *"Cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật du lịch"* là yếu tố quan trọng hàng đầu trong việc phát triển du lịch MICE tại Nghệ An, điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế phát triển du lịch MICE ở nhiều nơi trên thế giới và Việt Nam. Để thu hút khách hàng MICE, điểm đến cần có cơ sở vật chất hiện đại, đáp ứng được các yêu cầu về hội nghị, hội thảo, triển lãm và các sự kiện lớn. Các nghiên cứu trước đây cũng đã chỉ ra rằng cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật là yếu tố then chốt để phát triển du lịch MICE (Oppermann & Chon, 1997; Rogers, 2013). Nghệ An hiện đang thiếu các cơ sở vật chất MICE đạt tiêu chuẩn quốc tế, đây là một trong những rào cản lớn nhất để phát triển loại hình du lịch này. Do đó, việc ưu tiên đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng MICE là một giải pháp cấp bách và cần thiết.

Yếu tố *"Quản lý điểm* đến" xếp thứ hai, điều này nhấn mạnh vai trò quan trọng của công tác quản lý trong việc phát triển du lịch MICE. Quản lý điểm đến hiệu quả không chỉ giúp thu hút khách hàng mà còn tạo ra trải nghiệm du lịch tốt, nâng cao sự hài lòng của khách hàng và đảm bảo sự phát triển bền vững của du lịch MICE. Các nghiên cứu về quản lý điểm đến du lịch MICE cũng đã chỉ ra rằng quản lý điểm đến chuyên nghiệp, chiến lược marketing hiệu quả, và sự phối hợp giữa các bên liên quan là những yếu tố quyết định sự thành công của một điểm đến du lịch MICE (Weber & Chon, 2002; Shone & Parry, 2004). Nghệ An cần học hỏi kinh nghiệm từ các điểm đến du lịch MICE thành công trong nước và quốc tế để xây dựng mô hình quản lý điểm đến du lịch MICE hiệu quả, phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh.

"Tài nguyên du lịch" xếp thứ ba, tuy không phải yếu tố quan trọng nhất nhưng vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc tạo nên sự hấp dẫn và khác biệt cho điểm đến du lịch MICE. Nghệ An có lợi thế về tài nguyên du lịch đa dạng, đây là cơ

sở để phát triển các sản phẩm du lịch MICE độc đáo, kết hợp giữa du lịch công vụ và du lịch nghỉ dưỡng, khám phá văn hóa, trải nghiệm thiên nhiên. Việc khai thác và phát huy giá trị tài nguyên du lịch trong phát triển du lịch MICE là một hướng đi tiềm năng của Nghệ An.

"Nguồn nhân lực du lịch" và *"Chính sách đầu tư và phát triển du lịch"* cũng là những yếu tố quan trọng, mặc dù được đánh giá có trọng số thấp hơn. Để phát triển du lịch MICE bền vững, Nghệ An cần đồng thời chú trọng phát triển nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao và xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư và phát triển du lịch MICE phù hợp.

Từ các kết quả nghiên cứu trên, hàm ý chính sách được thể hiện cụ thể sau:

Kết quả nghiên cứu này có ý nghĩa quan trọng trong việc hoạch định chính sách và xây dựng chiến lược phát triển du lịch MICE cho Nghệ An. Trên cơ sở kết quả phân tích AHP, có thể đưa ra một số khuyến nghị chính sách:

***Thứ nhất*,** cần ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật du lịch MICE: Tỉnh Nghệ An cần tập trung nguồn lực đầu tư để nâng cấp và xây dựng mới các cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật du lịch MICE, bao gồm trung tâm hội nghị triển lãm quy mô lớn, khách sạn cao cấp đạt tiêu chuẩn MICE, hệ thống giao thông kết nối thuận tiện, và các dịch vụ hỗ trợ đồng bộ.

***Thứ hai*,** cần tăng cường năng lực quản lý điểm đến du lịch MICE: Cần xây dựng chiến lược marketing và xúc tiến du lịch MICE chuyên nghiệp, quảng bá hình ảnh điểm đến, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, đảm bảo an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường du lịch, và tăng cường sự phối hợp giữa các bên liên quan trong phát triển du lịch MICE.

Thứ ba, khai thác và phát triển tài nguyên du lịch đặc trưng cho du lịch MICE: Cần tận dụng lợi thế về tài nguyên du lịch đa dạng của Nghệ An để phát triển các sản phẩm du lịch MICE độc đáo, kết hợp du lịch công vụ với du lịch nghỉ dưỡng, khám phá văn hóa, trải nghiệm thiên nhiên, tạo sự khác biệt và thu hút khách hàng MICE.

***Thứ tư*,** phát triển nguồn nhân lực du lịch MICE chất lượng cao: Cần chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch chuyên nghiệp, có kỹ năng chuyên môn, ngoại ngữ, và thái độ phục vụ tốt, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường du lịch MICE.

***Thứ năm*,** xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư và phát triển du lịch MICE: Cần ban hành các chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ thuế, quy hoạch phát triển du lịch MICE rõ ràng và tạo môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào phát triển du lịch MICE tại Nghệ An.

Kết luận

Nghiên cứu này đã đánh giá tiềm năng phát triển du lịch MICE của Nghệ An bằng phương pháp phân tích thứ bậc (AHP) thông qua tham vấn 15 chuyên gia. Kết quả nghiên cứu cho thấy "Cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật du lịch" là yếu tố quan trọng nhất, tiếp theo là "Quản lý điểm đến", "Tài nguyên du lịch", "Nguồn nhân lực du lịch" và "Chính sách đầu tư và phát triển du lịch". Kết quả này cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách và xây dựng chiến lược phát triển du lịch MICE tại Nghệ An. Để khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch MICE, Nghệ An cần ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật du lịch, tăng cường năng lực quản lý điểm đến, khai thác tài nguyên du lịch đặc trưng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng chính sách hỗ trợ phù hợp. Nghiên cứu này góp phần vào hệ thống lý thuyết về đánh giá tiềm năng du lịch MICE và mang lại giá trị thực tiễn cho việc phát triển du lịch MICE bền vững tại Nghệ An, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An nói riêng và ngành du lịch Việt Nam nói chung.

Tài liệu tham khảo:

Chan, F. T. S., Wong, E. K., & Chan, L. Y. (2005). A case-based study on the use of an AHP-based decision support system for supplier selection. International Journal of Production Economics, 96(1), 1–18.

Crouch, G. I., & Ritchie, J. R. B. (1999). Tourism, competitiveness, and societal prosperity. Journal of Business Research, 44(3), 137–152.

Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam. (2020). Báo cáo thường niên Du lịch Việt Nam 2019. NXB Lao Động.

Davidson, R., & Cope, B. (2003). Business Travel: Conferences, Incentive Travel, Exhibitions, Corporate Hospitality and Corporate Travel. Pearson Education.

Dwyer, L., & Forsyth, P. (2008). International Handbook on the Economics of Tourism. Edward Elgar Publishing.

Getz, D., & Page, S. J. (2016). Event Studies: Theory, Research and Policy for Planned Events (3rd ed.). Routledge.

Kozak, M., & Andreu, L. (2013). Progress in Tourism Marketing. Elsevier.

Lee, S. H., & King, B. E. (2009). A review of convention and exhibition management research, 1991-2007: Identifying emerging trends. Journal of Convention & Event Tourism, 10(3), 160–182.

Nguyễn Văn Lưu. (2015). Giáo trình Quy hoạch du lịch. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Oppermann, M., & Chon, K. S. (1997). Convention participation decision-making process. Annals of Tourism Research, 24(1), 178–191.

Rogers, T. (2013). Conferences and Conventions: A Global Industry (3rd ed.). Routledge.

Saaty, T. L. (1977). A scaling method for priorities in hierarchical structures. Journal of Mathematical Psychology, 15(3), 234–281.

Saaty, T. L. (2008). Decision making with the analytic hierarchy process. International Journal of Services Sciences, 1(1), 83–98.

Shone, A., & Parry, B. (2004). Successful Event Management: A Practical Handbook. Cengage Learning EMEA.

Weber, K., & Chon, K. S. (2002). Convention Tourism: International Research and Industry Perspectives. Haworth Hospitality Press.